

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN TRÊN
ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐẾN HẾT QUÝ III NĂM 2025**

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường khóa I, kỳ họp thứ 02 về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025, UBND phường Hoài Nhơn đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025. Theo đó:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 là: 188.228 triệu đồng

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là: 171.691 triệu đồng

Qua tổng hợp kết quả đã thực hiện 9 tháng năm 2025 trên địa bàn phường, UBND phường Hoài Nhơn báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn phường đến hết Quý III/2025 theo chi tiết tại Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm.

I/ Về thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường đến hết Quý III năm 2025 đạt được 158.045 triệu đồng, đạt 84% dự toán (*Trong đó, thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp 130.644 triệu đồng, chiếm 76% so dự toán*). Chi tiết một số chỉ tiêu thu cụ thể như sau:

1. Thu phí, lệ phí: 311 triệu đồng, đạt 100% so dự toán; trong đó, thu ngân sách phường hưởng theo phân cấp 256 triệu đồng, chiếm 82% so dự toán.

2. Thu khác ngân sách: 1.813 triệu đồng (đã bao gồm thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác 1.507 triệu đồng; thu phạt, tịch thu khác 56 triệu đồng), đạt 88% so dự toán; trong đó, thu ngân sách phường hưởng theo phân cấp 1.759 triệu đồng, chiếm 85% so dự toán.

3. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 20 triệu đồng, đạt 10% so dự toán

4. Thu lệ phí trước bạ: 1.528 triệu đồng, đạt 119% so dự toán; trong đó, thu ngân sách phường hưởng theo phân cấp 980 triệu đồng, chiếm 77% so dự toán.

5. Thu thuế CTN ngoài quốc doanh: 9.033 triệu đồng (*gồm thu thuế giá trị gia tăng 8.544 triệu đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp 462 triệu đồng, thuế tài nguyên 27 triệu đồng*), đạt 53% so dự toán; trong đó, thu ngân sách phường hưởng theo phân cấp 920 triệu đồng, chiếm 58% so dự toán.

6. Thu thuế thu nhập cá nhân: 1.039 triệu đồng, đạt 85% so dự toán.

7. Thu tiền sử dụng đất: 33.129 triệu đồng, đạt 93% so dự toán; trong đó, thu ngân sách phường hưởng theo phân cấp 15.537 triệu đồng, chiếm 44% so dự toán.

*** Tồn tại, hạn chế**

Kết quả thu ngân sách đối với các chỉ tiêu thu thuế phát sinh trên địa bàn phường 9 tháng năm 2025 gặp rất nhiều khó khăn; có **03/07 chỉ tiêu** chưa đảm bảo tiến độ thu theo dự toán năm (đạt dưới 75% dự toán). Gồm: thu thuế CTN ngoài quốc doanh đạt 53% dự toán; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chỉ mới đạt 10% dự toán; Thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách phường hưởng theo phân cấp) mới đạt 44% dự toán.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:**

Công tác triển khai lập bộ thuế phi nông nghiệp năm 2025 chưa đảm bảo yêu cầu theo tiến độ dự toán thu ngân sách năm 2025¹.

Công tác tổ chức phát triển quỹ đất để thu tiền sử dụng đất sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp còn nhiều khó khăn, vướng mắc²; dẫn đến địa phương chưa thể thực hiện ngay các trình tự, thủ tục về giao đất, tổ chức lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá,... ngay sau khi phường mới bắt đầu hoạt động.

Sự thay đổi về chính sách thuế trong việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025³ của các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế như: *Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; Xây dựng*;... đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện thu ngân sách của năm 2025.

II/ Về chi ngân sách

Chi ngân sách phường đến Quý III năm 2025 là: 113.612 triệu đồng, đạt 66% so dự toán. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 42.042 triệu đồng; Chi thường xuyên 71.570 triệu đồng. Cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển 42.042 triệu đồng, đạt 66% so dự toán. Chi đầu tư phát triển chưa đảm bảo tiến độ dự toán được giao. Giải ngân vốn đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất được điều hành trên cơ sở tiến độ thu tiền sử dụng đất ngân sách phường được hưởng theo phân cấp; tuy nhiên, đến nay nguồn thu tiền sử dụng đất chỉ mới đạt 44%, do đó đã ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tổng thể trên địa bàn phường. Ngoài ra, đối với một số nguồn vốn khác như:

¹ Ngày 29/7/2025, Thuế cơ sở 4 tỉnh Gia Lai ban hành Văn bản số 94/TCS4-QLTK v/v đề nghị phối hợp lập bộ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2025;

² Đến ngày 21/8/2025, UBND tỉnh Gia Lai mới ban hành Văn bản số 2300/UBND-KTTH v/v triển khai một số nội dung liên quan đến phát triển quỹ đất để thu tiền sử dụng đất;

³ Nghị định số 82/2025/N Đ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025;

vốn bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên; nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 chuyển sang thì địa phương đã thực hiện giải ngân xấp xỉ đạt 100% kế hoạch.

2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên 71.570 triệu đồng, đạt 69% dự toán (thấp hơn tiến độ chi theo dự toán 6%). Hầu hết, các nhiệm vụ chi được thực hiện theo dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị sử dụng ngân sách kể từ sau ngày 28/7/2025 khi được Ủy ban nhân dân phường phân bổ và giao dự toán ngân sách địa phương năm 2025; bên cạnh đó, phường đã lồng ghép các nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên để thực hiện các chương trình, mục tiêu theo nhiệm vụ được phân cấp⁴.

Như vậy, về cơ bản chi ngân sách đến Quý III năm 2025 đã được điều hành hợp lý, bám sát dự toán đầu năm nhất là chi thường xuyên; giải quyết kịp thời kinh phí Chương trình mục tiêu, bảo đảm chính sách an sinh xã hội, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động chính trị của địa phương. Xử lý kịp thời những bức xúc về nhu cầu vốn đầu tư phục vụ công tác GPMB để triển khai xây dựng các dự án. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ về biên chế và kinh phí, phát huy tính chủ động của các đơn vị dự toán trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Hoài Nhơn đến Quý III năm 2025, UBND phường Hoài Nhơn báo cáo công khai theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- VP HĐND và UBND phường;
- P. Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Đức Toàn

⁴ Kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (8.280 triệu đồng); Kinh phí thực hiện chính sách tặng quà nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (4.269,8 triệu đồng);

UBND PHƯỜNG HOÀI NHƠN

Biểu số 113/CK TC-NSNN

PHỤ LỤC 01: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG ĐẾN QUÝ III NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng				
STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	THỰC HIỆN ĐẾN QUÝ III NĂM 2025	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	171.691	130.644	76
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	4.711	4.198	89
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	38.749	17.457	45
3	Thu bổ sung	125.473	105.663	84
+	Thu bổ sung cân đối	13.802	10.351	75
+	Thu bổ sung có mục tiêu	111.671	95.312	85
4	Thu chuyển nguồn	2.758	3.326	121
5	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	
II	TỔNG SỐ CHI	171.691	113.612	66
1	Chi đầu tư phát triển	68.008	42.042	62
2	Chi thường xuyên	102.644	71.570	70
3	Dự phòng chi	1.039	-	0

UBND PHƯỜNG HOÀI NHƠN

Biểu số 114/CK TC-NSNN

PHỤ LỤC 02: THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG ĐẾN QUÝ III NĂM 2025

Đvt: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		THỰC HIỆN ĐẾN QUÝ III NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
TỔNG THU		188.228	171.691	158.045	130.644	84	76
I	Các khoản thu 100%	4.711	4.711	4.307	4.198	91	89
1	Phí, lệ phí	311	311	311	256	100	82
+	Lệ phí môn bài	181	181	188	173	104	96
+	Phí, lệ phí khác	130	130	123	83	95	64
2	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
4	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	2.337	2.337	2.183	2.183	93	93
7	Thu khác ngân sách	2.063	2.063	1.813	1.759	88	85
	Trong đó:						
	+Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			1.507	1.507		
	+ Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			56	56		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	55.286	38.749	44.749	17.457	81	45
1	Các khoản thu phân chia	1.482	1.482	1.548	1.000	104	67
+	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	203	203	20	20	10	10
+	Thu sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
+	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		THỰC HIỆN ĐẾN QUÝ III NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
+	Lệ phí trước bạ	1.279	1.279	1.528	980	119	77
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	53.804	37.267	43.201	16.457	80	44
+	Thuế giá trị gia tăng	14.079	1.408	8.544	854	61	61
+	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.918	192	462	66	24	34
+	Thuế tài nguyên	903		27		3	
+	Thuế tiêu thụ đặc biệt	17					
+	Thuế thu nhập cá nhân	1.220		1.039		85	
+	Thu tiền sử dụng đất	35.667	35.667	33.129	15.537	93	44
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	2.758	2.758	3.326	3.326	121	121
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	125.473	125.473	105.663	105.663	84	84
+	Thu bổ sung cân đối	13.802	13.802	10.351	10.351	75	75
+	Thu bổ sung có mục tiêu	111.671	111.671	95.312	95.312	85	85

UBND PHƯỜNG HOÀI NHƠN

Biểu số 115/CK TC-NSNN

PHỤ LỤC 03: THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG ĐẾN QUÝ III NĂM 2025

Dvt: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			THỰC HIỆN ĐẾN QUÝ III NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/2	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	171.691	68.008	103.683	113.612	42.042	71.570	66	62	69
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	47.150	13	47.137	18.153		18.153	39		39
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	144		144	8		8	6		6
4	Chi văn hóa, thông tin	651	153	498	487	153	334	75	100	67
5	Chi phát thanh, truyền thanh	116		116	65		65	56		56
6	Chi thể dục thể thao	179		179	147		147	82		82
7	Chi bảo vệ môi trường	880		880	130		130	15		15
8	Chi các hoạt động kinh tế	58.282	51.254	7.028	43.447	40.575	2.872	75	79	41
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	27.616	2.408	25.208	28.096	1.314	26.782	102	55	106
10	Chi đảm bảo xã hội	17.324	12	17.312	20.068		20.068	116		116
11	Chi khác	106		106	29		29	27		27
12	Dự phòng ngân sách	1.039		1.039	-			0		0